|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

### BẢN THUYẾT MINH

### Đề xuất quy định về mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo thuyết minh các mức đề xuất quy định về nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến

Giữ nguyên theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 27.000.000 đồng (*mức chi tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC tối đa là 30.000.000, đề xuất mức chi bằng 90% tương ứng 27.000.000 đồng*).

- Cấp huyện: 21.000.000 đồng (*mức chi tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC tối đa là 30.000.000, đề xuất mức chi bằng 70% tương ứng 21.000.000 đồng*).

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 9.000.000 đồng (*mức chi tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC tối đa là 10.000.000, đề xuất mức chi bằng 90% tương ứng 9.000.000 đồng*).

- Cấp huyện: 7.000.000 đồng (*mức chi tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC tối đa là 10.000.000, đề xuất mức chi bằng 70% tương ứng 7.000.000 đồng*).

3. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: *Đề xuất thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân* *tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước*.

4. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:

a) Thuê cơ sở giáo dục đại học: *bằng 100% mức chi tối đa theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN (Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn chi theo Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).*

b) Cấp tỉnh: *bằng 90*% *mức chi tối đa theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.*

c) Cấp huyện: *bằng 70% mức chi tối đa theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.*

5. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

a) Các khoản tiền công:

- Thuê cơ sở giáo dục đại học: *bằng 100% mức chi tối đa theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.*

- Cấp tỉnh: *bằng 90% mức chi tối đa theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.*

- Cấp huyện: *bằng 70% mức chi tối đa theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.*

b) Chi phí quay video bài giảng

- Thuê cơ sở giáo dục đại học*: bằng 100% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT – Thông tư 03/2018/TT-BTTTT có mức chi cụ thể nên áp dụng trức tiếp, không cần quy đổi %).*

- Cấp tỉnh: *bằng 90% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT*.

- Cấp huyện: *bằng 70% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT*.

c) Chi biên tập video

- Thuê cơ sở giáo dục đại học: *bằng 100% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT.*

- Cấp tỉnh: *bằng 90% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT*.

- Cấp huyện: *bằng 70% mức chi theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT*.

6. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

a) Thuê giảng viên cơ sở giáo dục đại học: 500.000 đồng/tiết *(100% mức chi tối đa theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC).*

b) Cấp tỉnh: 250.000 đồng/tiết (*bằng định mức ý d, mục 1 Công văn số 3739/UBND-NC ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn định mức chi các lớp bồi dưỡng CB, CC, VC trên địa bàn tỉnh*).

c) Cấp huyện: 200.000 đồng/tiết (*bằng định mức ý đ, mục 1 Công văn số 3739/UBND-NC ngày 12/12/2019*).

7. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

a) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại thị xã, thành phố: 150.000 đồng/1 ngày/1 người (*đề xuất chi theo* *điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND*)

b) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại các huyện: 130.000 đồng/1 ngày/1 người (*đề xuất chi theo* *điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND*).

8. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: *chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.*

9. Chi thuê biên dịch, phiên dịch

*Thực hiện 100% mức chi dịch thuật hiện hành* quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

10. Chi nước uống phục vụ lớp học:

*Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND là 15.000 đồng/01 buổi (nửa ngày)/1 người.*

11. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tốt nghiệp trung học phổ thông *theo văn bản của địa phương thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC* ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

12. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp tập huấn, bồi dưỡng, cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo định mức:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng/học viên (*bằng định mức tại mục 4, Công văn số 3739/UBND-NC*)

b) Cấp huyện: 140.000 đồng/học viên (*bằng 70% cấp tỉnh*)

13. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

Các điểm a, b, c, d, đ: chi theo thực tế.

e) Chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, mức chi tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học (*đề xuất kinh phí làm thêm giờ cho cán bộ quản lý lớp học tính theo định mức tại mục 9, Công văn số 3739/UBND-NC ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh)*

14. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: *Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.*

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: *theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao*.

15. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)

*Các khoản chi hỗ trợ này phải phù hợp với mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.*

### Trên đây là báo cáo thuyết minh đề xuất quy định về mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Kính đề nghị các Sở, ngành; Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các phòng Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục đóng góp ý kiến để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo quy định./.